

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm): Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

*Bãi cỏ lau già, bà đứng, dáng xiêu xiêu,
Cành xoan mảnh trên tay làm gậy chống.
Gió xa tấp, đồng tháng Năm lồng lộng,
Tóc phơ phơ, hắt đỏ ráng chiều...*

*Và cháu đi, không kịp nghĩ chi nhiều
Đến những ngày bà bắt đầu đau yếu...
Tháng Tám nước to, chỗ bà khuất nẻo,
Tháng Mười hai, dòn dập B.52!*

*

*...Mười năm
Cháu dần lớn, nên người.
Rất nhiều điều phải đi đến tận cùng,
Chỉ có lòng bà thương
Đi bao giờ hết được?*

Trích “Đôi dòng tiễn đưa bà nội”, Bằng Việt, nguồn <https://www.thivien.net>

Câu 1. Đoạn thơ được tác giả viết theo thể thơ gì?

Câu 2. Người bà trong đoạn thơ được tác giả miêu tả qua những hình ảnh từ ngữ nào?

Câu 3. Biện pháp nghệ thuật câu hỏi tu từ ở cuối đoạn thơ có tác dụng như thế nào?

Câu 4. Em có nhận xét gì về giọng điệu của đoạn thơ?

Câu 5. Từ nội dung đọc hiểu, em hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất với bản thân và lí giải thông điệp đó.

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình ở đoạn thơ trích trong bài “Đôi dòng tiễn đưa bà nội” dẫn ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4.0 điểm)

Hiện nay, tình trạng học sinh lơ là, chán nản việc học ngày càng nhiều. Em hãy viết bài văn nghị luận suy nghĩ về vấn đề trên và đề xuất những giải pháp để khắc phục.

.....**Hết**.....

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC, HIỂU			
	1	Thể thơ của bài thơ: Tự do	0,5
	2	Người bà hiện lên trong đoạn thơ <i>dáng xiêu xiêu , cành xoan mảnh trên tay làm gậy chống, tóc phơ phơ</i>	0.75
	3	Biện pháp nghệ thuật câu hỏi tu từ “ <i>Đi bao giờ hết được?</i> ” có tác dụng tạo ra sự độc đáo cho cách diễn đạt; khẳng định tình yêu thương của bà dành cho cháu không bao giờ hết được trong cả hành trình dài của cuộc đời. Qua đó thể hiện lòng trân trọng, biết ơn vô hạn của người cháu- tác giả với người bà đáng kính.	1.0
	4	Đoạn thơ có giọng điệu tâm tình, tha thiết, xót đau	0.75
	5	HS có thể rút ra một trong các thông điệp sau: - Yêu thương, quý trọng, biết ơn bà - Yêu thương, trân trọng những người thân trong gia đình. - Trân trọng tình cảm gia đình thiêng liêng ... - HS lí giải được thông điệp	0.5 0.5
II. VIẾT	1	Viết đoạn văn nghị luận văn học.	
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn: - Hình thức: một đoạn văn, thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, hỗn hợp, móc xích hoặc song hành. - Dung lượng: khoảng 200 chữ.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: phân tích tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ.	0.25
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận: - Đoạn thơ trong bài “ <i>Đôi dòng tiễn đưa bà nội</i> ” đã thể hiện những tình cảm sâu sắc của nhân vật trữ tình- người cháu với người bà đáng kính của mình. + Người cháu đồng cảm, xót thương khi hình dung người bà già nua với dáng vẻ “ <i>xiêu xiêu</i> ”, mái tóc “ <i>phơ phơ</i> ” bên chiếc “ <i>gậy chống</i> ” giữa không gian bao la của “ <i>bãi cỏ lau già</i> ” + Người cháu càng xót thương hơn trước những vất vả hi sinh của bà: những ngày “ <i>bà đau yếu</i> ”, những khi bị lụt lội “ <i>Tháng Tám nước to, chỗ bà khuất nẻo,</i> ” hay bà phải đối mặt với bom đạn chiến tranh <i>Tháng Mười hai, dòn dập B.52!</i> + Suy ngẫm về bà, người cháu càng thêm trân trọng, biết ơn bà “ <i>Chỉ có lòng bà thương/ Đi bao giờ hết được?</i> ”	0.5

	- Nhà thơ khéo léo sử dụng thể thơ tự do; ngôn ngữ hình ảnh thơ giản dị, gần gũi, cũng giàu chất tạo hình; giọng thơ thiết tha, tâm tình, xót đau; biện pháp tu từ câu hỏi tu từ...đã diễn tả chân thật cảm động những tình cảm của nhân vật trữ tình- người cháu với bà - Những tình cảm ấy đã góp phần ca ngợi tình bà cháu đầy ấm áp, yêu thương...	
	d. Viết đoạn văn đảm bảo yêu cầu: - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: phân tích tình cảm cảm xúc của nhân vật trữ tình - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng.	0.5
	đ. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn	0.25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ	0.25
	2. Viết bài văn nghị luận xã hội	
	a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận xã hội	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: việc lơ là, chán nản học tập	0.5
	c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết: - Giải thích vấn đề cần giải quyết: lơ là, chán nản học tập là thờ ơ, thiếu tinh thần trách nhiệm, không quan tâm, chú ý đến việc học tập... - Trình bày được thực trạng của việc HS lơ là, chán nản học tập: không làm bài về nhà, trên lớp không chú ý nghe giảng, làm việc riêng... - Nguyên nhân là do HS lười biếng, ham chơi, đua đòi;cha mẹ nuông chiều, chưa thực sự quan tâm; chương trình nặng... - Hậu quả: kết quả học tập sa sút, HS đánh mất tương lai, kéo theo sự xuống dốc về đạo đức; làm cha mẹ mất niềm tin... - Giải pháp : Với HS, với gia đình, với nhà trường, và cộng đồng xã hội (HS đề xuất thành từng nhóm giải pháp và có dẫn chứng phù hợp) - HS nêu và phản bác quan điểm trái chiều - HS rút ra được bài học nhận thức và hành động + Nhận thấy những tác hại của vấn đề	1.0

		+ Từ đó xác định cho mình mục đích học tập đúng đắn để thành công	
		d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu: - Triển khai được các luận điểm. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng	1.5
		đ. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết trong bài văn	0.25
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5